



Bài 6&7 : GIẢI BÀI TOÁN BẰNG CÁCH LẬP PHƯƠNG TRÌNH

(TIẾT 2 : LUYỆN TẬP)

1. Các bước giải:

Bước 1:

- Chọn một đại lượng cần tìm làm ẩn số, nêu tên đơn vị và đặt điều kiện cho ẩn (nếu có).
- Biểu diễn các đại lượng cần tìm khác qua ẩn số.
- Biểu diễn từng phần của đề bài thành các biểu. Xác định mối quan hệ giữa các biểu thức lập phương trình.

Bước 2: Giải phương trình.

Bước 3: Đối chiếu điều kiện, chọn nghiệm. Kết luận.

2. Một số điều cần lưu ý:

a) Một số công thức liên quan 3 đại lượng dạng $A = B \times C$

(Lưu ý: Nếu có $A = B \times C$ thì suy ra $B = A : C$ và $C = A : B$)

- Quãng đường = vận tốc \times thời gian
- Lượng sản phẩm = năng suất \times thời gian (1 máy)
- Lượng sản phẩm = năng suất \times số máy (1 ngày)
- Tiền mua (bán) = giá \times số lượng
- Tiền lời = lãi suất \times số tiền
- Kích thước trên bản đồ = tỉ lệ xích \times kích thước thật

b) Một số biểu thức dưới dạng ngôn ngữ đại số

- Số “ a trăm b chục c đơn vị ” (\overline{abc}) = $100a + 10b + c$
- x hơn y 3 đơn vị (y kém x 3 đơn vị):
 $x = y + 3$ hoặc $y = x - 3$ hoặc $x - y = 3$
- x hơn y 3 lần (x gấp 3 lần y): $x = 3y$
- Hiệu các bình phương của a và b: $a^2 - b^2$
- Bình phương của hiệu hai số a và b: $(a - b)^2$

c) Sự tương đồng về đơn vị các đại lượng trong bài toán

Vận tốc	Thời gian	Quãng đường
Km/h	H	Km
m/s	S	M

§ TOÁN HÌNH HỌC

1. Tóm tắt lý thuyết:

a) Công thức: Diện tích hình chữ nhật = chiều dài \times chiều rộng

b) Diện tích tăng – diện tích giảm:

- Diện tích tăng: S lúc sau = S lúc đầu + S tăng thêm
- Diện tích giảm: S lúc đầu = S lúc sau + S giảm đi

c) Cách lập bảng (bài toán diện tích tăng – giảm):

	Chiều rộng	Chiều dài	Diện tích

Lúc đầu			
Lúc sau			

❖ **Toán năng suất :**

1. Năng suất là lượng công việc làm được trong 1 đơn vị thời gian
2. Tổng số công việc làm được = Năng suất . Thời gian làm việc

II) BÀI TẬP VẬN DỤNG TRONG VIDEO

Bài 1. Khu vườn hình chữ nhật có chiều dài hơn chiều rộng 5 m. Nếu tăng chiều rộng thêm 2m và giảm chiều dài đi 4m thì diện tích khu vườn giảm đi $18m^2$. Tính diện tích ban đầu của khu vườn?

Bài 2 : (2.0 điểm) Tổng của hai số bằng 80, hiệu của hai số bằng 14. Tìm hai số đó.

Bài 3 : (2.0 điểm) Một xí nghiệp kí hợp đồng dệt một số tấm thảm len trong 20 ngày. Do dịch Covid nên năng suất dệt của xí nghiệp đã giảm 25%. Vì vậy xí nghiệp đã hoàn thành số tấm thảm len trong hợp đồng trong 25 ngày làm ít hơn 200 sản phẩm (đã thông báo cho đối tác vì sự chậm trễ này). Tính số tấm thảm len mà xí nghiệp phải dệt theo hợp đồng.

III) ĐỀ SỐ 9

Câu 4 : (2.0 điểm) : Một xe tải đi từ thành phố A đến thành phố B với vận tốc 50 km/h; cùng lúc đó một xe khách đi từ B về A với vận tốc 40 km/h. Sau 5 giờ thì hai xe gặp nhau tại một trại dừng chân. Hỏi hai thành phố cách nhau bao nhiêu km?

Câu 5 : (2.0 điểm) Trước đây 7 năm. Tuổi của ông gấp 4 lần tuổi của cháu. Hiện nay nếu tuổi của ông bớt đi 7 tuổi thì sẽ gấp 3 lần tuổi của cháu. Tính tuổi của ông và cháu hiện nay.